

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/DS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2024
V/v: “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Minh Thi.
- Ông Võ Tự Trị.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Phương.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Đinh Thị L** – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở tại: Khu đô thị V, Khóm Q, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị Tường Như Y**, sinh năm 1997.
(có mặt)

Địa chỉ: Số 4A8 đường C, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền số 16/GUQ-CTY ngày 12/8/2024)

Bị đơn: Ông **Đỗ Thanh N**, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực P, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ. (Đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2024/QĐST-DS ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện ngày 05/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K (do bà Đinh Thị L đại diện) trình bày:**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K (sau đây viết tắt là Công ty K) có thuê ông Đỗ Thanh N là chủ phương tiện (ghe) CT 02925 để vận chuyển xi măng.

Trong thời gian vận chuyển xi măng cho Công ty K, ông N có làm thất thoát hàng hóa (xi măng) và ông N có cam kết chịu trách nhiệm và bồi thường số hàng hóa đã làm thất thoát với tổng số tiền là 39.600.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận sẽ trừ dần công nợ ở các chuyến hàng tiếp theo.

ông N đã trả được 4.050.000 đồng và thời điểm công nợ đến ngày 28/01/2021 là 35.550.000 đồng. Tuy nhiên từ tháng 02/2021 đến nay ông N không vận chuyển hàng cho Công ty K, Công ty K đã nhiều lần liên hệ gọi điện nhắc nhở công nợ nhưng ông N cố tình trốn tránh, trì hoãn và không nghe điện thoại.

Việc ông N không trả nợ đã gây cho Công ty nhiều khó khăn và thiệt hại, làm ảnh hưởng đến uy tín và việc kinh doanh của Công ty.

Nay Công ty K yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Thanh N phải trả cho Công ty K số tiền 35.550.000 đồng. Yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng trên số tiền 35.550.000 đồng tính từ ngày 29/01/2021 đến ngày 29/01/2023 là $(1,66\% \times 35.550.000 \text{ đồng}) \times 24 \text{ tháng} = 14.163.120 \text{ đồng}$. Đồng thời, yêu cầu tính tiếp tục tính lãi suất 1,66%/tháng trên số tiền 35.550.000 đồng từ ngày 30/01/2023 đến khi kết thúc vụ án.

* Bị đơn ông Đỗ Thanh N vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Công ty K (có đại diện là bà Nguyễn Thị Tường Như Y) trình bày: Nguyên đơn yêu cầu ông N trả cho nguyên đơn số tiền 35.550.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Đỗ Thanh N vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án dân sự: Các chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm “Tờ tường trình” ngày 7/11/2020; “Biên bản thỏa thuận” ngày 06/11/2020, “Biên bản xác nhận sự việc” đều được viết tay, có chữ ký ghi tên Đỗ Thanh N nhưng các tài liệu chứng cứ này chưa được giám định để xác định có phải đây là chữ ký của ông N hay không. Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu giám định chữ ký. Do yêu cầu của nguyên đơn không có cơ sở nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung vụ án, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Đây là tranh chấp dân sự giữa cá nhân với cá nhân, được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 và Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Thanh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp các chứng cứ gồm: “Tờ tường trình” ngày 7/11/2020; “Biên bản thỏa thuận” ngày 06/11/2020, “Biên bản xác nhận sự việc” không ghi ngày tháng năm và 01 giấy viết tay trên giấy tập học sinh có tiêu đề “Công nợ ghe Nhàn 39.600.000” không có chữ ký và không ghi ngày tháng năm.

Tại Biên bản làm việc ngày 03/01/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định các tài liệu trên do người của Công ty K viết, ông N ký tên, nguyên đơn không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông N tại các tài liệu, chứng cứ nêu trên.

Theo xác nhận của Công an phường Thới An, quận Ô Môn ngày 22/6/2021 và ngày 09/4/2024, ông Đỗ Thanh N đã không còn sinh sống tại địa phương từ năm 2016 đến nay.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn cho rằng, vào ngày 06/11/2020, Công ty K thuê ông N vận chuyên xi măng, phí vận chuyên là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), chỉ thỏa thuận miệng, không có làm hợp đồng. Trên đường vận chuyên, ghe của ông N va vào khúc gỗ trên sông nên ghe bị chìm và làm thiệt hại hàng hóa của Công ty K trị giá 39.600.000 đồng. Sau đó, ông N đồng ý bồi thường giá trị hàng hóa trên cho Công ty K nhưng ông N chỉ trả được số tiền 4.050.000 đồng (không có làm biên nhận), còn lại số tiền

35.550.000 đồng cho đến nay ông N vẫn không trả cho Công ty K nên Công ty K khởi kiện ra tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện, bị đơn ông N đã không còn sinh sống tại địa phương nên ông N không thể tiếp cận chứng cứ nguyên đơn cung cấp và cũng không thể có ý kiến đối với các chứng cứ này. Mặc dù nguyên đơn khẳng định “Tờ tường trình” ngày 7/11/2020, “Biên bản thỏa thuận” ngày 06/11/2020 và “Biên bản xác nhận sự việc” có chữ ký của ông N nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì các tài liệu này do hai bên tự lập với nhau, nội dung do nhân viên của Công ty K viết, ông N ký tên, không có xác nhận và cũng không có người làm chứng. Do ông N vắng mặt nên không có cơ sở để khẳng định các chữ ký tên Đỗ Thanh N trên “Tờ tường trình” ngày 7/11/2020, “Biên bản thỏa thuận” ngày 06/11/2020 và “Biên bản xác nhận sự việc” là chữ ký và chữ viết của ông N. Nguyên đơn khởi kiện nhưng không chứng minh được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên cho thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty K phải chịu 5% án phí trên tổng số tiền không được chấp nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K (có đại diện là bà Nguyễn Thị Tường Như Y) đối với bị đơn ông Đỗ Thanh N về việc buộc ông Đỗ Thanh N bồi thường số tiền 35.550.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

* **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K phải nộp số tiền 1.777.500 đồng (*Một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Khấu trừ số tiền 1.243.000 đồng (*Một triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004297 ngày 20/11/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K còn phải nộp số tiền 534.500 đồng (*Năm trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế